

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày: 16/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Vũ Thị May.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Thịnh và ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 01/7/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, tại Đ, G, Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn D, mẹ đẻ Trương Thị I; có vợ: Phạm Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án chưa được xóa án tích.

- Bản án số 42/2016/HSST ngày 14/9/2016 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, xử phạt Nguyễn Văn T 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 06/12/2017T chấp hành xong hình phạt tù, ngày 18/9/2017 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án số 28/2019/HS-ST ngày 26/4/2019 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, xử phạt Nguyễn Văn T 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 05/12/2019 T chấp hành xong hình phạt tù, ngày 25/02/2020 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Ngày 15/3/2016, Nguyễn Văn T bị Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2020 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay (có mặt).

2. Trương Đình K, sinh năm 1974, tại Đ, G, Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Bố đẻ: Trương Đình B, mẹ đẻ Bùi Thị Đ; có vợ: Trương Thị L; có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án chưa được xóa án tích.

- Bản án số 15/2016/HSST ngày 31/3/2016 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt K 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án số 29/2016/HS-ST ngày 24/6/2016 của TAND huyện Gia Lộc xử phạt K 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt với 06 tháng tù tại Bản án số 15/2016/HSST ngày 31/3/2016; buộc Trương Đình K phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 39 tháng tù. Ngày 04/6/2019 Trương Đình K chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21/02/2017 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm của 02 bản án trên.

Nhân thân: - Ngày 01/10/2015, Trương Đình K bị Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129/QĐ-XPHC về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 02/11/2015, Trương Đình K bị Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2020 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Văn N, sinh năm 1989, tại Đ, G, Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn T, mẹ đẻ Nguyễn Thị T; có vợ: Dương Thị L; có 01 con, sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án chưa được xóa án tích.

- Bản án số 08/2016/HSST ngày 02/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt Nguyễn Văn N 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; Ngày 29/7/2016 N chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 49/2018/HSST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt N 21 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 10/12/2019, N chấp hành xong bản án.

Nhân thân: - Ngày 21/10/2015, Trưởng Công an xã Đức Xương, huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn N về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 02/5/2018, Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn N: Bà Nguyễn Thị U – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Hải Dương (có mặt).

- Bị hại:

Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1986 và chị Hà Thị K, sinh năm 1987. Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Ông Đinh Văn B, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969. Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1981 và chị Phạm Thị T, sinh năm 1983 Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương (anh Đạt ủy quyền cho chị T, chị T có mặt).

- Người làm chứng:

Anh Phùng Văn U', sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Ông Trương Văn Q, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T, Trương Đình K, Nguyễn Văn N là những người đã bị kết án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích. Trong các ngày 25/02/2020, 02/3/2020 và đêm ngày 11/3/2020 rạng sáng ngày 12/3/2020, T, K, N đã cùng nhau thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 25/02/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, là xe của T, xe không rõ biển kiểm soát từ nhà đến nhà Trương Đình K chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, cả hai rủ nhau đi chơi, T điều khiển xe máy chở K đi đến ngã tư T thuộc địa phận xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương sau đó rẽ trái vào đường Tỉnh lộ A, đi qua cầu Di đến ngã tư B, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương thì rẽ trái vào đường đê, đi thêm một đoạn thì đến khu vực ao thả cá của nhà anh Phạm Văn Q, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Th dừng xe lại nói với K là có chiếc máy bơm nước đặt

ở bờ ao. T rủ K lấy trộm chiếc máy bơm nước này, K đồng ý. T điều khiển xe máy đi xuống đường bờ ao và dừng lại cách vị trí máy bơm khoảng 01 m. K xuống xe đi đến vị trí máy bơm, dùng 02 tay lật tấm vải bạt phủ che một phần máy bơm ra, T quay đầu xe máy hướng ra ngoài đường dựng xe chờ sẵn. Sau đó, T đi lại gần chiếc máy bơm, giật dây điện ở máy bơm ra rồi cùng K bê chiếc máy bơm nước đặt lên yên xe máy. T điều khiển xe máy còn K ngồi phía sau giữ chiếc máy bơm nước rồi cả hai đi đến nhà anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương mục đích để bán chiếc máy bơm. Khi đến nhà anh S, T dựng xe ở ngoài cửa rồi đi bộ vào trong nhà, K đứng bên ngoài trông xe máy và chiếc máy bơm nước. T nói với anh S có chiếc máy bơm nước của nhà T, hiện không sử dụng nữa nên bán. Anh S đồng ý mua và trả T với giá 600.000 đồng. Sau đó, T và K chia nhau mỗi người 300.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 31/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự, UBND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xác định: Giá trị 01 (một) máy bơm nước chạy bằng điện ba pha màu gang xám, gắn khung sắt có lắp bánh xe kéo, công suất 4kw, tại thời điểm ngày 25/02/2020 là **2.630.000 đồng** (Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/3/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave từ nhà đến nhà Trương Đình K chơi và rủ K đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu, K đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở K đi lang thang để tìm tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến gần ngã ba D, cách khoảng 300-400m, T rẽ trái, đi qua cầu D để hướng về thôn T, xã Đ, huyện G, rồi rẽ phải vào con đường đất song song với đường 392 để vào khu chuyển đổi có ao nuôi cá. T dựng xe trên đường rồi cùng K đi bộ đến lều trông cá của gia đình ông Đình Văn B, sinh năm 1962, trú tại thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. T bảo K đứng chờ ở lều trông cá và cảnh giới bên ngoài. T đi vào bên trong lều trông cá không khóa cửa, bên trong không có tài sản gì. T đi tiếp ra ngoài bờ ao thì thấy có 01 chiếc máy bơm nước của gia đình ông B để ở rìa bờ ao, cách lều trông cá khoảng 10m. Chiếc máy bơm được cắm phích điện và lắp ống hút bằng nhựa. Quan sát xung quanh không có người trông coi nên T rút phích điện máy bơm khỏi ổ điện và tháo ống hút nước ra rồi dùng 2 tay bê máy bơm đi ra chỗ K đang cảnh giới. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở K ngồi sau giữ máy bơm trên yên xe máy, cả hai người cùng đến nhà anh Nguyễn Văn S để hỏi bán chiếc máy bơm. Khi đến nhà anh S, T đỗ xe mô tô bên ngoài, K đứng bên ngoài chờ còn T đi vào nhà gặp anh S hỏi bán chiếc máy bơm. Anh S hỏi mang máy bơm vào xem, sau đó trả giá chiếc máy bơm là 400.000 đồng. T đồng ý bán. Sau khi anh S đưa tiền cho T, T cầm tiền cùng K đi chi tiêu hết số tiền trên.

Kết luận Hội đồng định giá tài sản số 11 ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự, UBND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương kết luận: 01 máy bơm nước đã qua sử dụng, loại hút chân không,

nhãn hiệu Thiên Long - Hùng Phương, công suất 2,2KW, model TL120, đường kính ống 110mm, lưu lượng nước 110m³/ giờ, hút sâu 04m, đẩy cao 04m, có giá trị là **1.925.000 đồng** (một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Tối ngày 11/3/2020, Nguyễn Văn N cùng Nguyễn Văn T đến nhà Trương Đình K chơi. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày N rủ T và K đi trộm tài sản để bán lấy chi tiêu, T và K đồng ý. Do biết nhà chị Phạm Thị T, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương (chị T là chị con bác ruột của N) có tài sản nên N nảy sinh ý định đến nhà chị T để trộm cắp. N chỉ đường, T điều khiển xe máy nhãn hiệu DARLING đeo biển kiểm soát 34K1-2770 (chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn D bố đẻ bị cáo T) chở N và K đi đến nhà chị T. Khi đến đầu ngõ nhà chị T, T đỗ xe ở đầu ngõ để cảnh giới. K và N đi vào trong ngõ để vào nhà chị T. Khi đi trong ngõ, K nhặt được 01 bao tải dưa cũ, màu xanh. K và N đi vòng ra khu phía sau nhà chị T. Sau đó K đưa cho N bao tải dưa rồi K đứng ở ngoài bờ tường bao nhà chị T để cảnh giới. N trèo qua tường bao rồi đi đến khu vực chuồng gà nhà chị T, N bắt được 06 con gà chọi lông màu đen cho vào trong bao tải dưa rồi mang ra ngoài bờ tường bao đưa cho K, tiếp đó, N quay lại, đi vào khu chuồng chó bên cạnh chuồng gà lấy trộm tiếp 01 con chó con lông màu đen có khối lượng 3,1 kg. Sau đó, K cùng N bê tài sản vừa trộm cắp được ra chỗ T đứng đợi, T điều khiển xe máy chở N và K cùng tài sản trộm cắp được đến ngã tư T để bán. T, K, N đi vào quán Phở gà Hư - H do ông Trương Văn Q, sinh năm 1964, trú tại thôn M, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương làm chủ quán. Tại đây, K nói với ông Q là “*cháu có ít gà bán cho ông*”. Ông Q hỏi “*gà ở đâu?*” thì K trả lời là “*gà của nhà cháu, cháu có việc nên bán*”. Ông Q kiểm tra trong bao tải dưa màu xanh có 06 con gà chọi lông màu đen, ước lượng nặng khoảng 08 kg nên trả giá là 500.000 đồng, K đồng ý bán. N ôm con chó lông màu đen vào và hỏi với ông Q có mua chó không, ông Q hỏi con chó ở đâu thì N nói là chó của mình nên ông Q đồng ý mua và trả giá là 200.000 đồng. N đồng ý bán. Sau đó cả ba người đi về nhà K ngủ.

Đến khoảng 02 giờ ngày 12/03/2020, K hỏi N việc vừa bắt gà ở nhà chị T, trong chuồng gà còn gà không. N trả lời còn mấy con, thích thì quay lại bắt nốt. Nghe vậy, T và K đồng ý đi trộm cắp tài sản tiếp. T điều khiển xe máy biển kiểm soát 34K1-2770 chở N và K đi đến nhà chị Phạm Thị T. T đỗ xe ở đầu ngõ, K và N đi vào trong ngõ. K nhặt được 01 bao tải dưa đưa cho N, bằng thủ đoạn tương tự, K đứng ngoài bờ tường bao đợi, còn N trèo tường bao, đi đến **khu vực** chuồng gà bắt được 05 con gà chọi lông màu đen rồi cho vào bao tải dưa. Khi lấy trộm gà xong, N mang ra ngoài đưa qua tường bao cho K cầm. N quay lại đi vào trong kho đồ nhà chị T lấy trộm thêm được 01 máy khoan loại cầm tay và 01 máy cắt loại cầm tay. Sau đó, N treo tường bao thoát ra ngoài, cùng K đi ra chỗ T đứng đợi. T điều khiển xe máy chở N và K cùng tài sản trộm cắp được đi về ngã tư T tìm nơi để bán. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, cả 3 người đi vào

một quán phở ở khu vực ngã tư T do bà Nguyễn Thị , sinh năm 1963, trú tại thôn M, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương là chủ quán. K gặp và hỏi bà B việc K có gà của gia đình, nay có việc cần tiền nên mang gà đi bán. Bà B xem gà trong bao, nói gà bé nên trả giá là 50.000 đồng/kg. K đồng ý và mang 05 con gà đi cân được 08 kg. Bà B trả cho K 400.000 đồng. Sau đó cả 3 người đi về nhà K ngủ. Khoảng 10 giờ ngày 12/3/2020, T cùng N mang máy khoan và máy cắt bán cho anh Phùng Văn U, sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương với giá 250.000 đồng.

Tổng số tiền N, K, T bán tài sản trộm cắp được vào đêm ngày 11/3/2020, rạng sáng ngày 12/3/2020 là 1.350.000 đồng. N, T và K cùng nhau chi tiêu hết.

Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG-HĐ ngày 19/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng UBND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, kết luận:

- 01 (Một) con chó ta, nặng 3,1 kg, lông màu đen có giá là **279.000 đồng**.
- 11 (Mười một) con gà màu nâu đen loại gà chọi có tổng khối lượng 16 kg (Mười sáu kilogam) có giá là: **1.680.000 đồng**.
- 01 (Một) chiếc máy khoan cầm tay đã qua sử dụng có giá là: **150.000 đồng**.
- 01 (Một) chiếc máy cắt cầm tay có nhãn hiệu “KEN” đã qua sử dụng có giá là **250.000 đồng**.

Tổng giá trị của 04 loại tài sản trên là: **2.359.000 đồng** (Hai triệu, ba trăm lăm mươi chín nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội đối với các bị cáo. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 28/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Đình K, Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Đình K, Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Đình K, Nguyễn Văn N. Áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật

Hình sự đối với bị cáo T và bị cáo K. Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N. Áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K và bị cáo N.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 29 tháng đến 31 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Trương Đình K từ 27 tháng đến 29 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bao tải dứa màu xanh.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 500.000đồng Nguyễn Văn T bán chiếc xe máy là phương tiện phạm tội sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Đình K phạm tội nên phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn N

Các bị hại gồm: Anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị K. Ông Đinh Văn B và bà Nguyễn Thị N đều xác định đã nhận lại tài sản bị mất. Anh Vũ Văn Đ và chị Phạm Thị T (anh Đ ủy quyền cho chị T) xác định đã nhận được 01 con chó, 01 máy cắt cầm tay, 01 máy khoan cầm tay. Đối với 11 con gà các bị cáo trộm cắp của gia đình chị T sau đó đem bán đến nay không thu hồi được, chị T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nhưng bị cáo N đã tác động với gia đình tự N bồi thường cho chị T số tiền 1.500.000đồng. Đối với ông Trương Văn Q, ông Phùng Văn U đã bỏ tiền ra mua tài sản của các bị cáo nhưng đã tự N giao nộp lại để trả cho bị hại và tự N cho các bị cáo số tiền đã bỏ ra mua tài sản

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N trình bày: Nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo. Xong xét thấy các bị cáo T, N thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp nhiều khó khăn, gia đình hai bị cáo đều thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về địa phương cải tạo thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Đình K, Nguyễn Văn N đều là những người đã bị kết án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích. Trong các ngày 25/02/2020, 02/3/2020 và đêm ngày 11/3/2020 rạng sáng ngày 12/3/2020, các bị cáo T, K, N đã thực các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: **Khoảng** 17 giờ ngày 25/02/2020, tại khu vực **ao nuôi cá** thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T cùng Trương Đình K có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình anh Phạm Văn Q, trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương nên đã lén lút chiếm đoạt của gia đình anh Q 01 chiếc máy bơm nước chạy bằng điện ba pha, có công suất 4KW, màu gang xám, chân khung sắt có lắp bánh xe kéo, trị giá: **2.630.000 đồng**.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 02/3/2020, tại khu vực ao nuôi cá thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T cùng Trương Đình K có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình ông Đình Văn B, trú tại thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương nên đã lén lút chiếm đoạt của gia đình ông B 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long - Hùng Phương, màu xám bạc, có công suất 2,2KW, trị giá: **1.925.000 đồng**.

Vụ thứ ba: Vào đêm ngày 11/3/2020 rạng sáng ngày 12/3/2020, tại khu vực nhà chị Phạm Thị T, trú tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Văn T, Trương Đình K và Nguyễn Văn N đã có hành vi đột nhập vào nhà chị T 02 lần, lén lút chiếm đoạt của gia đình chị T tài sản gồm: 01 con chó ta màu lông đen, nặng 3,1 kg trị giá 279.000 đồng; 11 con gà màu nâu đen loại gà chọi có tổng khối lượng 16 kg trị giá:

1.680.000 đồng; 01 chiếc máy khoan cầm tay đã qua sử dụng trị giá: 150.000 đồng; 01 chiếc máy cắt cầm tay có nhãn hiệu “KEN” đã qua sử dụng trị giá 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của gia đình chị T trị giá : **2.359.000 đồng**.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Trương Đình K, Nguyễn Văn N đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Đình K, Nguyễn Văn N đều đã bị kết án, đã tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xác định Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời là bài học phòng ngừa chung có hiệu quả.

[4] Các bị cáo đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản là đồng phạm giản đơn vì không có sự chuẩn bị câu kết, tổ chức chặt chẽ giữa những người thực hiện tội phạm. Xem xét vai trò, vị trí đồng phạm trong vụ án thì thấy: Ở vụ án thứ nhất và vụ án thứ hai do Nguyễn Văn T và Trương Đình K thực hiện thì T là người đề xuất rủ K đi trộm cắp tài sản, thực hiện hành vi trộm cắp trực tiếp mang tài sản đi tiêu thụ cùng được hưởng lợi từ việc bán tài sản nên T giữ vai trò chính. K là người đồng ý tiếp nhận ý chí của T và là người thực hành tích cực tham gia cùng T nên giữ vai trò thứ hai. Ở vụ án thứ ba do Nguyễn Văn T, Trương Đình K, Nguyễn Văn N thực hiện thì Nguyễn Văn N là người đề xuất rủ rê bị cáo T, K đi trộm cắp tài sản và là người thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo T, K đồng ý tiếp nhận ý chí của bị cáo N và đều là người thực hành tích cực nên cùng giữ vai trò ngang nhau sau bị cáo N.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Đình K thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trong đó có 02 vụ, giá trị

chiếm đoạt tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị cáo T, K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, K, N đều bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nhưng giá trị tài sản các bị cáo T, K chiếm đoạt trị giá 6.914.000 đồng và bị cáo N chiếm đoạt tài sản trị giá 2.359.000 đồng được xác định là có giá trị không lớn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra trước khi xét xử, bị cáo Nguyễn Văn N đã tác động gia đình tự N bồi thường thiệt hại số gà đã bán không thu hồi được cho gia đình bị hại chị Phạm Thị T, chị T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N nên bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Đình K có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất nên bị cáo K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ quy định của bộ luật hình sự, cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ, vị trí vai trò nhân thân của các bị cáo HĐXX thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Đình K, Nguyễn Văn N đều là người đã từng bị kết án về các tội trộm cắp tài sản, các bản án đều chưa được xóa án tích, ngoài ra các bị cáo đều là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử lý hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xảy ra tại các địa bàn địa phương khác nhau thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, vị trí vai trò của từng bị cáo, buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian có vậy mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Lời khai của anh Phạm Văn Q và chị Hà Thị K trong quá trình điều tra cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt xác định đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã trả lại chiếc máy bơm nước chạy điện ba pha, công suất 4Kw, khung sắt có gắn bánh xe kéo, sau khi nhận lại tài sản không bị hư hỏng thiệt hại gì, không yêu cầu các bị cáo T, K phải bồi thường nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Lời khai của ông Đinh Văn B và bà Nguyễn Thị N trong quá trình điều tra cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt xác định đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trả lại chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long - Hùng Phương, sau khi nhận lại tài sản không bị hư hỏng thiệt hại gì, không yêu cầu các bị cáo T, K phải bồi thường nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Lời khai của chị Phạm Thị T và anh Vũ Văn Đ (anh Đ ủy quyền cho chị T) tại phiên tòa xác định đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương trả lại: 01 (một) con chó màu đen, nặng 3,1kg; 01 (một) chiếc máy cắt cầm tay và 01 chiếc máy khoan cầm tay, sau khi nhận lại tài sản không bị hư hỏng thiệt hại gì nên không yêu cầu các bị cáo T, K, N phải bồi thường. Đối với 11 con gà bị mất trị giá là 1.680.000 đồng không thu hồi được nhưng gia đình bị cáo N đã tự N bồi thường cho gia đình chị Tuyết số tiền 1.500.000 đồng nên chị Tuyết không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm và tự N cho các bị cáo số tiền còn lại. Gia đình bị cáo N không yêu cầu bị cáo T, K phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho gia đình chị Tuyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Các anh Phùng Văn U', Nguyễn Văn S đã bỏ tiền ra mua tài sản của Nguyễn Văn T, Trương Đình K, Nguyễn Văn N. Anh U' ở, anh S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì và đồng ý cho các bị cáo số tiền đã bỏ ra mua tài sản nên HĐXX không đặt ra giải quyết. Do không còn quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên anh U', anh S là người làm chứng trong vụ án.

Đối với ông Trương Văn Q đã bỏ số tiền 500.000 đồng, bà Nguyễn Thị B bỏ số tiền 400.000 đồng mua gà của bị cáo K bán cho, sau khi mua ông Q, bà B đều đã thịt để bán hàng ăn sáng nên không còn gà để thu hồi trả lại cho gia đình chị T nhưng bị cáo N đã tác động gia đình tự N bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình chị T. Xét thấy việc mua bán gà giữa ông Q, bà B với bị cáo K là ngay thẳng, ông Q, bà B không biết là tài sản do phạm tội mà có. Ngoài ra ông Q đã trả lại cho gia đình bị hại 01 con chó, ông Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và đồng ý cho các bị cáo số tiền đã bỏ ra mua tài sản nên HĐXX

không đặt ra giải quyết. Do vậy ông Q, bà B cũng không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và là người làm chứng trong vụ án.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave (xe Trung Quốc) có màu sơn đỏ không rõ biển kiểm soát, T và K sử dụng để đi trộm cắp tài sản ngày 25/02/2020 và ngày 02/3/2020, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định chiếc xe này tài sản của Nguyễn Văn T. T mua chiếc xe từ một người đàn ông không quen biết với giá là 2.000.000 đồng, khi mua không viết giấy tờ mua bán xe. Sau khi T sử dụng làm phương tiện phạm tội, T đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông thu mua sắt vụn đi ngang đường (T không quen biết với người này) với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nên cần tịch thu số tiền T bán xe sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: Ngày 17/3/2020, anh Nguyễn Văn S tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc: 01 máy bơm nước (loại động cơ điện) có vỏ màu xám bạc, có phần động cơ điện và phần hút, xả nước có phi 110, đã qua sử dụng, không rõ tem mác, nhãn hiệu. Máy bơm nước có 1 phần dây điện nối với động cơ điện được bọc băng dính, dây điện màu đen, phần hút, xả nước có in dập nổi chữ HP. Đây là chiếc máy bơm nước anh S mua của T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã trả cho gia đình ông B, việc xử lý vật chứng trên HĐXX xét thấy là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Ngày 18/3/2020, anh Nguyễn Văn S tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc 01 (một) máy bơm nước chạy bằng điện ba pha màu gang xám, gắn khung sắt có lắp bánh xe kéo, công suất 4kw, ống nước φ 140. Đây là tài sản anh S đã mua của T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã trả cho gia đình anh Q, việc xử lý vật chứng trên HĐXX xét thấy là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

- Ông Trương Văn Q tự nguyện giao nộp 01 con chó nặng 3,1kg, lông màu đen, Ông Phùng Văn U tự nguyện giao nộp 01 máy cắt cầm tay đã qua sử dụng, có vỏ bằng nhựa, tay cầm màu đỏ nhạt, trên vỏ có ký hiệu “KEN”, dây điện nối với máy màu vàng, dài 1,4m, phích cắm màu trắng và 01 máy khoan cầm tay, đã qua sử dụng, có tay cầm và vỏ nhựa màu đen, dây điện nối với máy màu đen và màu vàng dài 3,2m, phích cắm màu vàng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã trả cho gia đình chị Tuyết việc xử lý vật chứng trên HĐXX xét thấy là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 34K1-2770, các bị cáo T, K và N sử dụng để đi trộm cắp tài sản vào đêm ngày 11/03/2020 rạng sáng ngày 12/03/2020 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn D (bố đẻ bị cáo T), T hỏi mượn xe của ông

D đi chơi, ông D không biết T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, Cơ quan CSĐT không thu giữ là phù hợp pháp luật.

- Đối với 11 con gà trộm cắp được của gia đình chị Tuyết. Nguyễn Văn T, Trương Đình K và Nguyễn Văn N đã bán 05 con gà cho bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963, trú tại thôn M, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương; bán 06 con gà cho ông Trương Văn Q, sinh năm 1964, trú tại thôn M, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương. Bà B và ông Qu đã mổ thịt hết số gà trên để bán cho khách hàng nên không thu giữ, quản lý được, do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Đối với 01 chiếc bao tải dứa màu xanh bị cáo K sử dụng để đựng con chó lông màu đen mang bán cho ông Q. Hiện ông Qu đã giao nộp. cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lộc, đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí lệ phí số 97/2015 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016. Do bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn N thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 thì hai bị cáo thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Các vấn đề khác: Đối với bà Nguyễn Thị B, ông Trương Văn Q, ông Phùng Văn U và anh Nguyễn Văn S khi mua tài sản của các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Đình K và Nguyễn Văn N nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý đối với họ là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 34K1-2770, các bị cáo T, K và N sử dụng để đi trộm cắp tài sản vào đêm ngày 11/03/2020 rạng sáng ngày 12/03/2020. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn D. Ông D cho bị cáo T mượn xe nhưng không biết việc T sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc không tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô trên và không có căn cứ xử lý đối với ông D là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Đình K, Nguyễn Văn N. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Đình K. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Áp dụng khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Đình K, Nguyễn Văn N. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Đình K, Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Trương Đình K 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/3/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước (chưa thu).

3. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao tải dưa màu xanh đã qua sử dụng (Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lộc và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 12/6/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Trương Đình K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn N.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương.
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Minh Yến

Vật chứng vụ án:

- Ông Trương Văn Quyết tự N giao nộp: 01 con chó nặng 3,1kg, lông màu đen và 01 bao tải dừa màu xanh, kích thước 60x90cm. Đây là tài sản ông Quyết đã mua của Nguyễn Văn T.

- Ông Phùng Văn Ưởng tự N giao nộp: 01 máy cắt cầm tay đã qua sử dụng, có vỏ bằng nhựa, tay cầm màu đỏ nhạt, trên vỏ có ký hiệu “KEN”, dây điện nối với máy màu vàng, dài 1,4m, phích cắm màu trắng và 01 máy khoan cầm tay, đã qua sử dụng, có tay cầm và vỏ nhựa màu đen, dây điện nối với máy màu đen và màu vàng dài 3,2m, phích cắm màu vàng. Đây là tài sản ông Ưởng đã mua của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N.